

TRÀ VINH

VƯỢT QUA KHÓ KHĂN THÁCH THỨC, TIẾP TỤC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

NGUYỄN THÁI BÌNH *

Qua nửa đầu nhiệm kỳ Đại hội X của Đảng và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII, kinh tế - xã hội Trà Vinh tiếp tục phát triển, nông nghiệp, nông thôn Trà Vinh thật sự có khởi sắc, chất lượng cuộc sống của đại bộ phận tầng lớp dân cư, nhất là của nông dân được cải thiện đáng kể.

TRÀ Vinh là tỉnh ven biển đồng bằng sông Cửu Long, được tái lập từ năm 1992, là tỉnh đa dân tộc (đồng bào Khmer chiếm hơn 30% dân số), đa tôn giáo, điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, kết cấu hạ tầng còn nhiều yếu kém.

Nếu so với các tỉnh trong cả nước, Trà Vinh vẫn còn là một tỉnh khó khăn. Song, được sự quan tâm chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, của Chính phủ, sự giúp đỡ của các bộ, ban, ngành Trung ương; Đảng bộ, quân, dân trong tỉnh đã đoàn kết phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức, tạo ra nội lực trong phát triển sản xuất và cải thiện đời sống nhân dân.

Kết quả bước đầu và những bài học kinh nghiệm

Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân giai đoạn 2006 - 2008 tăng 13,51%. Riêng năm 2008, mặc dù chịu ảnh hưởng trực tiếp từ cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu nhưng tỉnh vẫn giữ được nhịp độ phát triển với mức tăng trưởng khá, đạt 10,94%. Các chỉ tiêu chủ yếu đều tăng cao hơn so cùng kỳ. Công nghiệp, tiểu, thủ công nghiệp tiếp tục phát triển, nhiều

cơ sở sản xuất được mở rộng đầu tư, giá trị sản xuất trong giai đoạn 2006 - 2008 tăng bình quân 16,81%/năm, riêng năm 2008 tăng 23,3%. Các ngành nghề, làng nghề truyền thống mà tỉnh có lợi thế được khôi phục. Thương mại - dịch vụ tăng khá; kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân 39,9%/năm. Tỉnh huy động tốt các nguồn vốn đầu tư toàn xã hội, đạt trên 7 ngàn tỉ đồng, tương đương cả nhiệm kỳ trước. Đường, cầu, phà từng bước được đầu tư nâng cấp đồng bộ nhằm phá thế độc đạo ra - vào địa bàn tỉnh, phục vụ yêu cầu phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ của tỉnh (nâng cấp quốc lộ 60, mở phà sông Cổ Chiên nối liền Trà Vinh - Bến Tre). Sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp và đời sống nông thôn được đầu tư phát triển. Sản lượng lúa năm 2008 đạt trên 1,086 triệu tấn, tăng gần 157 ngàn tấn so năm 2007. Nếu năm 2007 cơ cấu nông, lâm, ngư nghiệp trong GDP trên địa bàn tỉnh chiếm 56,06%, thì năm 2008 giảm còn 51,56%; cơ cấu công nghiệp, xây dựng từ 19,35% tăng lên 21,09%; dịch vụ từ 24,59% tăng lên 27,36%.

* Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Trà Vinh

Như vậy, mặc dù tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế chưa cao, song sự chuyển dịch trên là đúng hướng.

Giáo dục - đào tạo đạt một số tiến bộ về chất lượng, cơ sở vật chất cho giáo dục - đào tạo tăng đáng kể. Các chính sách phát triển giáo dục mầm non, phổ thông, đại học, đào tạo nghề được thực hiện có kết quả, nhất là chính sách hỗ trợ học sinh nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ học sinh dân tộc Khmer ở vùng sâu, vùng xa. Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi đạt 98% ở bậc tiểu học và 89% ở bậc trung học cơ sở. Năm 2008, tỉnh được công nhận đạt chuẩn quốc gia phổ cập trung học cơ sở.

Công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân được quan tâm thường xuyên, cơ sở vật chất phục vụ điều trị bệnh được tăng cường, nhất là vùng có đông đồng bào dân tộc. Hiện 97% xã, phường, thị trấn trong toàn tỉnh có bác sĩ.

Chương trình bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa dân tộc, phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" và các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao có bước phát triển. Việc thực hiện chính sách đối với người có công, chính sách dân tộc, tôn giáo và các chính sách an sinh xã hội có nhiều cố gắng. Toàn tỉnh có 93% số hộ dân được sử dụng điện, xây dựng 1.500 căn nhà tình nghĩa, giải quyết việc làm cho 60.000 lượt người trên địa bàn tỉnh. Tỷ lệ hộ nghèo tiếp tục giảm mỗi năm trên 3%, riêng trong vùng đồng bào dân tộc giảm 4%/năm. Đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông đạt một số kết quả rất tích cực.

Tỉnh kết hợp chặt chẽ việc phát triển kinh tế với củng cố và giữ vững quốc phòng - an ninh; lãnh đạo, chỉ đạo đấu tranh vô hiệu hóa các âm mưu, hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội. Thực hiện đạt kết quả tốt Nghị quyết số 49-NQ/TW, ngày 2-6-2005 của Bộ Chính trị về "Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020", từng bước kiện toàn tổ chức,

bộ máy và nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan tư pháp, thực hiện tốt cơ chế giám sát của các cơ quan dân cử và của nhân dân đối với các cơ quan tư pháp.

Đặc biệt, trong nửa đầu nhiệm kỳ vừa qua, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị đạt những bước chuyển biến tích cực, tạo được mô hình mới. Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành nhiều chỉ thị, nghị quyết, chương trình và kế hoạch hành động để cụ thể hóa, triển khai thực hiện các nghị quyết chuyên đề của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Nghị quyết Đại hội VIII của Đảng bộ tỉnh. Việc quán triệt, tổ chức thực hiện nghị quyết có bước đổi mới; công tác sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng được tăng cường. Công tác xây dựng Đảng về tư tưởng tiếp tục được đẩy mạnh và đổi mới. Năm 2008, toàn Đảng bộ tỉnh có 74,30% tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh. Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" đã tạo sự chuyển biến về nhận thức, ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là việc làm theo đã có những kết quả bước đầu. Đại đa số cán bộ, đảng viên và nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, vào sự nghiệp đổi mới và triển vọng phát triển của quê hương, đất nước.

Công tác xây dựng Đảng về tổ chức được triển khai tương đối đồng bộ; công tác cán bộ được đổi mới trên tất cả các khâu đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, sử dụng và chính sách cán bộ; đã chuẩn hóa một bước đội ngũ cán bộ cơ sở; công tác đưa sinh viên tốt nghiệp đại học về xã, phường, thị trấn tiếp tục đạt kết quả tốt. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên được củng cố và tăng cường; phương thức lãnh đạo của Đảng tiếp tục được đổi mới. Công tác kiểm tra, giám sát thi hành kỷ luật trong Đảng được tăng cường, chất lượng, hiệu quả được nâng lên, có tác dụng cảnh báo, ngăn ngừa vi phạm của các tổ chức đảng, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong

Đảng, góp phần thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

Phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể không ngừng đổi mới, tập trung hướng mạnh về cơ sở, sát nhân dân, thực hiện tốt Quy chế Dân chủ ở cơ sở. Tính đến năm 2008, 85,11% dân số toàn tỉnh được kết nạp vào các tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp. Khối đại đoàn kết toàn dân tiếp tục được củng cố và phát huy tốt. Đây là một trong những nhân tố quan trọng để Trà Vinh vượt qua khó khăn thách thức, tiếp tục phát triển bền vững.

Từ thực tiễn sinh động của các phong trào, qua gần 3 năm lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội X của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII, Đảng bộ Trà Vinh đã rút ra được một số bài học kinh nghiệm sau:

Thứ nhất, đoàn kết, nhất trí về tư tưởng và hành động của toàn Đảng bộ, của các cấp, các ngành; khối đại đoàn kết dân tộc Kinh - Khmer - Hoa; đoàn kết lương - giáo là quan điểm xuyên suốt để tạo ra sự đồng thuận toàn xã hội trong việc quán triệt và thực hiện mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Thứ hai, đánh giá đúng lợi thế và bất lợi, dự báo đúng thách thức, nguy cơ đối với sự phát triển kinh tế - xã hội địa phương là tiền đề, điều kiện để tổ chức triển khai thực hiện, điều chỉnh các chính sách phù hợp với nhiệm vụ chính trị.

Thứ ba, gắn phát triển kinh tế với ổn định chính trị, giải quyết các vấn đề văn hóa, xã hội và xóa đói, giảm nghèo, bảo vệ môi trường và trật tự an toàn xã hội.

Thứ tư, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, giữ vững vai trò lãnh đạo của các tổ chức đảng, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ đi đôi với đổi mới phương thức lãnh đạo của từng cấp ủy, tăng cường sự quản lý, điều hành của chính quyền, phát huy tốt quyền làm chủ của nhân dân, vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, hướng mọi hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội về cơ sở.

Thứ năm, chỉ đạo, điều hành có trọng tâm, trọng điểm; phát huy vai trò của các cơ quan tham mưu, tăng cường trách nhiệm của các sở, ban, ngành, huyện, thị; thường xuyên sâu sát cơ sở để nắm bắt, tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc, nhất là những vấn đề mới nảy sinh, đồng thời tiến hành sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, nhân rộng kịp thời những mô hình hiệu quả.

Thứ sáu, lấy hiệu quả kinh tế - xã hội, lợi ích của nhân dân lao động và sự ổn định chính trị của địa phương làm tiêu chuẩn đánh giá sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành trong hệ thống chính trị.

Thực hiện những nhiệm vụ trọng yếu để tiếp tục phát triển bền vững

Trong bối cảnh cuộc khủng hoảng tài chính - kinh tế thế giới còn diễn biến phức tạp, tiếp tục ảnh hưởng đến nền kinh tế của nước ta và trước những nhiệm vụ rất nặng nề, khó khăn của nửa nhiệm kỳ còn lại, để hoàn thành tốt nhiệm vụ tiếp tục phát triển bền vững, Trà Vinh tập trung thực hiện một số giải pháp cơ bản sau:

Một là, tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Thực hiện kế hoạch chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông - ngư nghiệp gắn với tổ chức lại sản xuất theo hình thức, quy mô phù hợp; hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung, chuyên canh có giá trị cao, phù hợp với lợi thế và tiềm năng của từng vùng, từng địa phương; gắn sản xuất với thị trường, đặc biệt là thị trường xuất khẩu. Tập trung đầu tư phát triển mạnh công nghiệp, tiểu, thủ công nghiệp; nâng tỷ trọng giá trị công nghiệp trong GDP đi đôi với nâng chất lượng sản phẩm và xây dựng thương hiệu hàng hóa; khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển sản xuất công nghiệp với nhiều quy mô, loại hình khác nhau; phát triển công nghiệp chế biến gắn với vùng nguyên liệu, nhất là các sản phẩm có lợi thế so sánh của tỉnh; tập trung đầu tư xây dựng hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng các

khu, cụm công nghiệp. Phát triển các loại hình dịch vụ, hình thành các loại thị trường, tiếp tục đổi mới các hoạt động doanh nghiệp, khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển; đẩy mạnh huy động mọi nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng.

Hai là, tập trung đổi mới toàn diện giáo dục - đào tạo bảo đảm phục vụ tốt yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo gắn với phân cấp quản lý, nâng chất lượng dạy và học, tăng cường công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho giáo viên và học sinh; ưu tiên phát triển giáo dục - đào tạo ở vùng sâu, vùng có đông đồng bào dân tộc; đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường, lớp, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên ở các bậc học. Tập trung nghiên cứu, ứng dụng và triển khai nhân rộng các thành tựu khoa học - công nghệ; tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức bảo vệ môi trường.

Ba là, thực hiện tốt chương trình xóa đói, giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội, duy trì và phát triển các lĩnh vực văn hóa - xã hội. Thực hiện tốt các chính sách của Nhà nước về xã hội hóa công tác xóa đói, giảm nghèo nhằm hỗ trợ người nghèo vươn lên trong cuộc sống, sản xuất, kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm; đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động thực hiện chính sách "Đền ơn đáp nghĩa". Phát triển toàn diện các hoạt động văn hóa, ưu tiên đầu tư các thiết chế văn hóa phục vụ cộng đồng. Bảo tồn, tôn tạo, phát huy các di tích lịch sử cách mạng, các di tích văn hóa, các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của dân tộc, các giá trị văn học, nghệ thuật, ngôn ngữ và phong tục, tập quán của các dân tộc trong tỉnh. Tăng cường các hoạt động thông tin và truyền thông, tuyên truyền, phổ biến kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, luật pháp của Nhà nước, gương người tốt, việc tốt, những tiến bộ khoa học - kỹ thuật, những mô hình sản xuất kinh doanh có hiệu quả để nhân rộng, phát huy trong sản xuất và đời sống.

Bốn là, tổ chức thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước trên địa bàn; tập trung đẩy mạnh công tác tuyên

truyền, phổ biến các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về dân tộc và tôn giáo nhằm nâng cao nhận thức, thống nhất quan điểm, trách nhiệm trọng cán bộ, đảng viên, nhân dân, nhất là trong các chức sắc và tín đồ các tôn giáo. Xây dựng ý thức sống và làm việc theo pháp luật trong cộng đồng tôn giáo, ở địa bàn vùng sâu, vùng có đông đồng bào Khmer.

Năm là, tăng cường quốc phòng - an ninh, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật; làm tốt công tác giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân, chú trọng công tác hòa giải ở cơ sở. Kiên quyết giữ vững ổn định an ninh chính trị trên địa bàn tỉnh, góp phần ổn định chung trong khu vực và cả nước.

Sáu là, tập trung xây dựng Đảng, hệ thống chính trị theo hướng trong sạch, vững mạnh, nhất là cấp cơ sở. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng Cuộc vận động "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*"; nâng cao hiệu quả cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu. Thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 5 khóa X "*Về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị*"; tăng cường và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Tiếp tục đổi mới công tác cán bộ, chuẩn bị tốt nhân sự cho Đại hội Đảng các cấp và nhân sự Đại hội IX của Đảng bộ tỉnh. Đẩy mạnh cải cách hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền các cấp. Phát huy dân chủ, tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với nhân dân. Nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

Trước những thuận lợi, khó khăn, thời cơ và thách thức đặt ra cho giai đoạn mới, Trà Vinh quyết tâm tiếp tục phát huy truyền thống và sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy ý chí tự lực, tự cường, phấn đấu đưa nền kinh tế - xã hội địa phương tiếp tục phát triển bền vững. □